TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-06-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Huy Điệu;

2. Ông Nguyễn Đức Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 2000; nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; hiện trú tại: Thôn Th, xã Q, huyện Gi, tỉnh Hải Dương (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn A, sinh năm 1995; trú tại: Thôn H, xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị Nh trình bày: Chị và anh Bùi Văn A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân (UBND) xã L, huyện Gi tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/5/2019. Sau khi kết hôn, hai người sống cùng gia đình anh A tại xã L, huyện Gi, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh A chơi bời, không tu chí làm ăn, thường xuyên

đi uống rượu về muộn, có những lần đi qua đêm không về, khi chị góp ý thì anh lại đánh chửi chị; ngày 03/4/2022 anh A đi uống rượu về muộn, chị có góp ý thì anh A đánh chửi, bóp cổ đe dọa giết chị. Do bị đe dọa, chị sợ nên đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị tại xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang sống từ ngày 05/4/2022 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị và anh A có 01 con là Bùi Thị Yến Nh, sinh ngày 14/12/2019, hiện con đang ở với anh A, ban đầu chị có nguyện vọng được nuôi con. Tuy nhiên, tại buổi hòa giải chị đồng ý để anh A trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Bị đơn - anh Bùi Văn A trình bày: Quá trình kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung đúng như chị Nh trình bày. Đầu tháng 4 năm 2022 anh đi uống rượu về, chị Nh có nói những lời khó nghe dẫn đến vợ chồng xô xát, chị Nh tát anh, do nóng giận anh không kìm chế được đã đánh chị Nh nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống. Sau khi chị Nh bỏ về nhà bố mẹ đẻ anh có đến xin lỗi, đề nghị chị quay về chung sống nhưng chị kiên quyết không về. Nay chị Nh xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh xác định vẫn còn yêu thương chị Nh.

Về con chung, nếu ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị Nh phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; hiện anh làm công nhân, thu nhập bình quân hàng tháng từ 13 đến 15 triệu đồng và ở cùng bố mẹ đẻ, được bố mẹ hỗ trợ trong việc chăm sóc con.

Về quan hệ tài sản chung: Cả chị Nh và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã L cung cấp: Địa phương xã xác định hôn nhân giữa chị Nh và anh A là hợp pháp, quá trình chung sống hai người đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, hiện hai người sống ly thân, đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nh theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa: Chị Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh A, đồng ý để anh A trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Anh Bùi Văn A vẫn giữ nguyên quan điểm không nhất trí ly hôn, nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh đề nghị giao con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị Nh phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Ngoài ra, các bên không có yêu cầu đề nghị nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết Nh đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều

147 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Tuyết Nh ly hôn anh Bùi Văn A; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cho anh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Bùi Thị Yến Nh, sinh ngày 14/12/2019; chấp nhận sự tự nguyện của anh A không yêu cầu về việc cấp dưỡng cho con; chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự trong phần tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Tuyết Nh và anh Bùi Văn A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã L, huyện Gi nơi sinh sống của anh A tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hôn nhân giữa chị Nh và anh A là hợp pháp.

[2] Do vợ chồng mâu thuẫn, anh A đã có hành vi đánh chửi chị Nh nên chị đã bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ từ đầu tháng 4 năm 2022 đến nay, hai người không gặp gỡ, quan tâm đến nhau. Nay chị Nh khởi kiện xin ly hôn, anh A không nhất trí. HĐXX thấy rằng, tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..Như vậy, việc anh A có hành vi bạo lực gia đình (đánh chửi chị Nh) dẫn đến việc anh chị không chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau từ tháng 4 năm 2022 đến nay đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của đương sự, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nh ly hôn anh A.

[3] Về quan hệ chung: Anh chị có 01 con là Bùi Thị Yến Nh, sinh ngày 14/12/2019, hiện anh A đang nuôi dưỡng. Tại buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa anh chị đã thống nhất thỏa thuận: Anh Bùi Văn A là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh không yêu cầu về việc cấp dưỡng cho con. HĐXX thấy rằng: hiện anh A làm công nhân, có mức thu nhập ổn định hàng tháng từ 13 đến 15 triệu đồng, có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con, nội dung thỏa thuận của anh chị phù hợp với lợi ích của con nên HĐXX giao con cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của anh A không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng cho con.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết, nếu sau này các bên có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết Nh khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về…án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Tuyết Nh ly hôn anh Bùi Văn A.

2. Về quan hệ con chung: Xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cho anh Bùi Văn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Bùi Thị Yến Nh, sinh ngày 14/12/2019 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chấp nhận sự tự nguyện của anh Bùi Văn A không yêu cầu chị Nh phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Chị Nguyễn Thị Tuyết Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000108 ngày 22 tháng 4 năm 2022.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/6/2022.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã Hưng Long, H.Ninh Giang;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Quốc Quân